

Số: 02/2021/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 03 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế đặt, đổi tên đường
và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BXD ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ VH,TT&DL;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Cục Di sản văn hóa - Bộ VH,TT&DL;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Hội đồng Tư vấn xác lập Ngân hàng tên đường, CTCC và đặt, đổi tên đường, CTCC tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KGVX.

D:\Thanh2021\VH\QD Ban hành Quy che Dat doi ten duong.doc

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Trí Thanh



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Đặt, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2021/QĐ-UBND ngày /3/2021 của
UBND tỉnh Quảng Nam)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam (sau đây gọi tắt là Quy chế).

2. Đối tượng áp dụng

Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Mục đích, ý nghĩa

1. Việc đặt, đổi tên đường và công trình công cộng góp phần thực hiện tốt công tác quản lý đô thị, quản lý hành chính; tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong các hoạt động giao dịch, giao lưu kinh tế - văn hóa - xã hội.

2. Góp phần giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương, đất nước, lòng tự hào dân tộc của Nhân dân địa phương.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Các từ ngữ liên quan trong Quy chế này, như: Đô thị, đường, công trình công cộng được hiểu theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng.

2. Một số từ ngữ khác quy định tại Quy chế này được hiểu như sau:

a) Công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng, bao gồm: Các công trình công cộng có vị trí quan trọng, quy mô về diện tích, không gian, kiến trúc lớn như: quảng trường, công viên, các di tích lịch sử - văn hóa, khu tưởng niệm danh nhân thuộc tỉnh quản lý; bến xe liên tỉnh, cầu giao thông tại trung tâm đô thị của tỉnh hoặc nối liền các trục đường chính đô thị, quốc lộ, đường liên tỉnh; các công trình văn hóa thể thao, nghệ thuật, y tế, giáo dục, phục vụ du lịch, vui chơi giải trí cấp tỉnh.

b) Nơi đường giao nhau: là nơi hai hay nhiều đường giao nhau hoặc giao nhau với đường sắt trên cùng một mặt phẳng.

c) Đơn vị quản lý công trình công cộng là đơn vị trực tiếp quản lý công trình công cộng, như: quảng trường, công viên, vườn hoa, cầu, đường, bến xe, công trình văn hoá - nghệ thuật, thể dục thể thao, y tế, giáo dục, công trình phục vụ du lịch, vui chơi giải trí.

Điều 4. Nguyên tắc chung về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng

1. Áp dụng theo nguyên tắc chung quy định tại Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng; Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ (sau đây viết tắt là Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006).

2. Các đường trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố được xây dựng theo quy hoạch đô thị, đã xác định được điểm đầu của đường (hướng từ Đông sang Tây hoặc từ Bắc vào Nam), có dân cư sinh sống và hạ tầng đường bộ được thi công cơ bản hoàn thành, thì xem xét đặt tên.

3. Các công trình công cộng trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố được xây dựng theo quy hoạch, có ý nghĩa về chính trị, kinh tế, xã hội.

4. Việc đặt mới tên đường và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh phải gắn với quy hoạch phát triển đô thị, đảm bảo tính khoa học, lịch sử, văn hóa, ổn định lâu dài, thuận lợi; có sự hài hòa giữa truyền thống và hiện đại, giữa quốc gia và địa phương.

5. Không đặt tên đường hoặc công trình công cộng bằng tên gọi khác nhau của một danh nhân trên cùng một địa bàn huyện, thị xã, thành phố; trừ trường hợp được quy định tại Khoản 1, Mục I, Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006.

6. Tên đường và công trình công cộng đã quen thuộc trong đời sống Nhân dân; có ý nghĩa về lịch sử, văn hóa, xã hội tại địa phương thì không đổi tên. Trường hợp đường và công trình công cộng đã đặt tên mà xét thấy không có ý nghĩa về lịch sử, văn hóa, xã hội đối với địa phương thì có thể đổi tên, nhưng cần xem xét thận trọng.

7. Tùy vào cấp độ, quy mô, vị trí của đường và công trình công cộng để nghiên cứu, lựa chọn đặt tên tương ứng với công lao của danh nhân, nhân vật lịch sử; ý nghĩa, tầm quan trọng của sự kiện lịch sử, địa danh hoặc từ có ý nghĩa tiêu biểu về chính trị, văn hóa, xã hội.

8. Đối với các đường không thuộc khu vực đô thị ở địa bàn các huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm nghiên

cứu, đặt tên theo quy định tại Điểm c, Khoản 4, Điều 4, Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Chỉ được xem xét đặt tên đối với các đường đáp ứng các yêu cầu tại Khoản 4, Điều này và các tuyến đường có đường giao nhau liên huyện, thị xã, thành phố và quốc lộ.

Điều 5. Nguyên tắc cụ thể về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng

1. Đặt tên đường và công trình công cộng

a) Tên đặt cho đường và công trình công cộng được lựa chọn từ danh mục Ngân hàng tên đường và công trình công cộng đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, ban hành.

b) Việc đặt tên cho đường và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh phải bảo đảm các nguyên tắc sau:

Tên các danh nhân, nhân vật lịch sử cùng thời kỳ hoặc cùng lĩnh vực hoạt động được ưu tiên đặt gần nhau, tạo thành các cụm tên đường có liên quan;

Chỉ đặt một tên đối với đường dài và thông suốt. Nếu đường quá dài, đường liên phường thì căn cứ vào điều kiện cụ thể, có thể phân đoạn để đặt tên. Khi đường bị ngắt khúc bởi các đường giao nhau thì đoạn kế tiếp có thể được đặt tên khác;

Đường trong các khu dân cư không phải là đường trục chính, chiều dài dưới 100m và chiều rộng dưới 3,50m thì không đặt tên mà chọn số thứ tự để đặt. Các số phải sắp đặt theo thứ tự từ nhỏ đến lớn; theo hướng từ Đông sang Tây hoặc Bắc vào Nam;

Khi đặt tên đường và công trình công cộng phải có bảng ghi tóm tắt ý nghĩa của tên đường, tên công trình công cộng và đặt tại vị trí phù hợp, không ảnh hưởng đến việc sinh hoạt và đi lại của Nhân dân.

2. Đổi tên đường và công trình công cộng

a) Đường và công trình công cộng đã được đặt tên mà xét thấy không có ý nghĩa về lịch sử, văn hoá và không phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc, không phải là nhân vật tiêu biểu của quốc gia hoặc của địa phương thì cần xem xét đề xuất đổi tên.

b) Đường trùng tên trong cùng một địa bàn đô thị thuộc huyện, thị xã, thành phố cần được xem xét và đề xuất đổi tên theo quy định.

c) Đối với các đường thuộc các làng, xã cũ đã chuyển thành phường ưu tiên đặt tên theo địa danh hoặc danh nhân có liên quan tại khu vực đó.

d) Đối với các đường nội bộ trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu du lịch, khu nghỉ dưỡng không phải là trục đường chính thì dùng số hiệu, từ số nhỏ đến số lớn để đặt tên.

Chương II

ĐẶT, ĐỔI TÊN ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

Điều 6. Đặt tên đường và công trình công cộng

Thực hiện theo quy định tại các Điều 10, 12, 13, 14 và 15 Quy chế đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ.

Điều 7. Cách đặt tên đường và công trình công cộng

1. Việc đặt tên đường và công trình công cộng phải đảm bảo nguyên tắc đặt tên đường và công trình công cộng quy định tại Điều 4 và Khoản 1, Điều 5 Quy chế này.

2. Các địa danh lịch sử gắn với các sự kiện lịch sử, tên các địa danh là đơn vị hành chính xưa, tên các nhân vật lịch sử gắn liền với các sự kiện lịch sử hoặc địa danh diễn ra sự kiện lịch sử thì được ưu tiên đặt tên cho đường đi qua địa danh, công trình công cộng trên địa bàn đó.

3. Đối với các tuyến đường liên huyện, thị xã, thành phố đủ tiêu chuẩn để đặt tên, điểm đầu tuyến đường thuộc địa giới hành chính của địa phương nào thì địa phương đó chịu trách nhiệm lập hồ sơ và đề xuất tên cho tuyến đường đó.

4. Đối với việc đặt tên đường nội bộ trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu du lịch, khu nghỉ dưỡng, chủ đầu tư dự án trình Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố xem xét, phê duyệt và phải đảm bảo các nguyên tắc đặt tên đường và công trình công cộng quy định tại Điều 5, Quy chế này.

Điều 8. Đổi tên đường và công trình công cộng

1. Hạn chế tối đa việc điều chỉnh, thay đổi tên đường và công trình công cộng đã được đặt tên.

2. Trường hợp cần thiết phải đổi tên đường và công trình công cộng đã được đặt tên theo quy định tại Khoản 2, Điều 5 Quy chế này thì xem xét đổi tên. Việc đổi tên đường và công trình công cộng cần xem xét thận trọng và phải thực hiện theo đúng quy trình đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng.

Điều 9. Phân nhóm đặt tên đường và công trình công cộng

1. Phân nhóm đặt tên đường

a) Nhóm 1: Đặt tên theo danh nhân, sự kiện lịch sử có ý nghĩa đặc biệt tiêu biểu về chính trị, văn hóa, xã hội của quốc gia, gồm: các tuyến đường có vị trí đặc biệt quan trọng trong mạng lưới đô thị, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu hạ tầng kỹ thuật và cảnh quan đô thị của thành phố, có chiều rộng mặt đường từ 30m, chiều dài từ 5.000m trở lên.

b) Nhóm 2: Đường được đặt tên danh nhân, địa danh, từ có ý nghĩa tiêu biểu về chính trị, văn hóa, xã hội và các phong trào cách mạng, sự kiện lịch sử nổi bật: Gồm các tuyến có chiều rộng mặt đường từ 5,5m và có chiều dài từ 500m trở lên, trừ các tuyến đường được quy định tại Điểm a, Khoản này.

c) Nhóm 3: Đường được đặt theo tên địa danh: Gồm các tuyến đường có chiều rộng mặt đường tối thiểu từ 3,75m và có chiều dài tối thiểu từ 100m, trừ các tuyến đường được quy định tại Điểm a, b, Khoản 1, Điều này.

2. Phân nhóm công trình công cộng

a) Nhóm 1: Các công trình công cộng có vai trò, quy mô, vị trí quan trọng, có ý nghĩa văn hóa, xã hội, lịch sử và phục vụ nhu cầu khai thác, sử dụng chung cho cộng đồng toàn tỉnh.

b) Nhóm 2: Gồm các công trình công cộng khác được quy định ngoài Điểm a, Khoản này.

Chương III XÁC LẬP NGÂN HÀNG TÊN ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

Điều 10. Xác lập Ngân hàng tên đường và công trình công cộng

1. Hội đồng Tư vấn xác lập Ngân hàng tên đường, công trình công cộng và đặt tên, đổi tên đường, công trình công cộng (*sau đây gọi tắt là Hội đồng Tư vấn*) do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập và quy định chế độ làm việc. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan thường trực Hội đồng.

2. Cơ quan thường trực Hội đồng Tư vấn chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện việc sưu tầm, biên tập và lập danh mục Ngân hàng tên đường, công trình công cộng; báo cáo Hội đồng Tư vấn thẩm định thông qua trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để lưu trữ, sử dụng, phục vụ lâu dài cho công tác đặt tên đường, công trình công cộng trên địa bàn tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm rà soát, đề xuất danh mục bổ sung vào Ngân hàng tên đường, công trình công cộng, gửi về cơ quan thường trực Hội đồng Tư vấn để tiến hành các bước thủ tục theo quy định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

4. Danh mục Ngân hàng tên đường, công trình công cộng của tỉnh cần ưu tiên lựa chọn tên địa danh nổi tiếng, di tích, danh thắng đã được cấp có thẩm quyền xếp hạng theo quy định của Luật Di sản văn hóa; sự kiện lịch sử - văn hoá; danh từ có ý nghĩa tiêu biểu về chính trị, văn hóa, xã hội gắn với địa phương Quảng Nam hoặc mang ý nghĩa đặc trưng tiêu biểu của quê hương Quảng Nam; tên các danh nhân có quê quán tại Quảng Nam hoặc có cuộc đời sự nghiệp gắn bó với Quảng Nam (các Mẹ Việt Nam Anh hùng, các Anh hùng Liệt sĩ, các Chiến sĩ cách mạng); người có công lớn trong việc mở mang làng xã được Nhân dân kính trọng, tôn vinh để đặt tên đường, công trình công cộng.

Điều 11. Tiêu chí xác lập Ngân hàng tên đường và công trình công cộng

1. Danh nhân, nhân vật lịch sử

a) Danh nhân đất nước:

Có công trạng, đóng góp lớn cho đất nước (bao gồm một số vị vua, quan có ảnh hưởng lớn đến đất nước trong các thời kỳ lịch sử của dân tộc hoặc các vị

khởi xướng, lãnh đạo các phong trào yêu nước, cách mạng, các vị lãnh đạo tiêu biểu của Đảng và Nhà nước);

Có tài đức, có đóng góp lớn cho đất nước ở từng lĩnh vực (bao gồm các văn nhân, danh y, danh tướng ...) qua các thời kỳ lịch sử dân tộc;

Có những thành tích đặc biệt vì lợi ích của đất nước, của cộng đồng, trở thành gương sáng để các thế hệ học tập (bao gồm các tấm gương hy sinh, tuần tiết, các Chiến sĩ cách mạng có chiến công đặc biệt).

b) Danh nhân địa phương (gồm những người có công trạng tiêu biểu đối với địa phương, vùng đất Quảng Nam):

- Danh nhân có những đóng góp lớn cho sự nghiệp bảo vệ và xây dựng vùng đất Quảng Nam qua các thời kỳ lịch sử;

- Các vị tiền hiền tiêu biểu, có công khai phá vùng đất Quảng Nam đã được xác minh thân thế, sự nghiệp;

- Các nhà văn, nhà thơ, nhà nghiên cứu lịch sử, văn hóa... có tác phẩm xuất sắc, giá trị được công nhận và lưu truyền đến ngày nay;

- Các đồng chí lãnh đạo có nhiều đóng góp trong quá trình xây dựng, phát triển của tỉnh Quảng Nam qua các thời kỳ;

- Anh hùng Lực lượng vũ trang; Anh hùng Lao động tiêu biểu qua các thời kỳ;

- Các nhà yêu nước, nhà hoạt động cách mạng, mẹ Việt Nam Anh hùng tiêu biểu của tỉnh Quảng Nam.

c) Danh nhân nước ngoài có đóng góp trong các thời kỳ lịch sử, văn hóa Việt Nam và tỉnh Quảng Nam.

d) Danh nhân được chọn đưa vào danh mục Ngân hàng tên đường và công trình công cộng là người đã từ trần trước thời điểm xét đưa vào danh mục Ngân hàng ít nhất 05 năm (trừ những trường hợp đặc biệt).

e) Những nhân vật lịch sử còn có ý kiến đánh giá khác nhau hoặc chưa rõ ràng về mặt lịch sử thì chưa xem xét đưa vào Ngân hàng tên đường và công trình công cộng.

2. Địa danh, danh từ có ý nghĩa tiêu biểu về chính trị, văn hóa, xã hội

a) Địa danh có ý nghĩa và giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hóa của đất nước hoặc của tỉnh, của địa phương; địa danh đã quen thuộc, gắn bó với đời sống, tiềm thức của Nhân dân tại một khu vực dân cư nhất định trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt với tỉnh Quảng Nam.

b) Danh từ có ý nghĩa tiêu biểu về chính trị, văn hóa, xã hội.

3. Tên phong trào cách mạng, sự kiện lịch sử có giá trị tiêu biểu của quốc gia hoặc địa phương.

4. Tên di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh có giá trị tiêu biểu của quốc gia hoặc địa phương đã được xếp hạng theo quy định của Luật Di sản văn hoá.

Chương IV

THẨM QUYỀN, QUY TRÌNH, THỦ TỤC ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

Điều 12. Thẩm quyền đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng

1. Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng đối với các nhóm đường, công trình công cộng quy định tại Khoản 1 và Điểm a, Khoản 2, Điều 9, Quy chế này.

2. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn quản lý đối với các nhóm đường, công trình công cộng quy định tại Khoản 4, Điều 7, Điểm b, Khoản 2, Điều 9, Quy chế này.

Điều 13. Quy trình đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng

1. Quy trình đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng

a) Phòng, ban, đơn vị chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố hoặc Ủy ban nhân dân phường/thị trấn (do Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố giao nhiệm vụ); đơn vị quản lý công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng:

- Xây dựng phương án, hoàn thiện hồ sơ đặt, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn gửi Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố;

- Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố xem xét, thẩm định hồ sơ đặt, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn; gửi Hội đồng Tư vấn (qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Cơ quan thường trực Hội đồng Tư vấn) thẩm định.

b) Hội đồng Tư vấn tổ chức thẩm định:

- Khảo sát thực tế và họp góp ý đề án;
- Lấy ý kiến các cơ quan chuyên môn, các tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, hội nghề nghiệp, nhà khoa học, nhà nghiên cứu liên quan;
- Công bố công khai nội dung dự kiến đặt tên hoặc đổi tên để Nhân dân tham gia ý kiến;
- Hoàn thiện hồ sơ theo quy định trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định và ban hành Nghị quyết đặt, đổi tên đường.

2. Quy trình đặt, đổi tên công trình công cộng

a) Ủy ban nhân dân phường/thị trấn; đơn vị quản lý công trình công cộng (không thuộc công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng): Lập hồ sơ phương án đề nghị đặt, đổi tên công trình công cộng theo quy định; trình Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố xem xét, quyết định.

b) Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thẩm định:

- Tổ chức khảo sát thực trạng, xác định quy mô, vị trí, ý nghĩa của công trình công cộng dự kiến đặt tên, đổi tên;

- Tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan liên quan, các nhà khoa học và Nhân dân tại địa bàn về đề xuất đặt tên, đổi tên công trình công cộng;

- Công bố công khai nội dung dự kiến đặt tên, đổi tên công trình công cộng để Nhân dân tham gia ý kiến và tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ;

- Tổ chức họp, thống nhất ý kiến, trình Hội đồng nhân dân huyện, thị xã, thành phố thông qua và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố ban hành quyết định đặt tên, đổi tên công trình công cộng.

Điều 14. Gắn bảng tên đường và công trình công cộng

1. Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng, việc tổ chức gắn bảng tên đường, tên công trình công cộng thực hiện như sau:

a) Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai lắp đặt bảng tên đường, công trình công cộng theo quy định và hướng dẫn chuyên môn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; đồng thời công bố, phổ biến rộng rãi trong Nhân dân.

b) Quy cách biển tên đường: Thực hiện theo quy định tại Mục VII Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006.

c) Đối với công trình công cộng, các cơ quan quản lý công trình triển khai lắp đặt bảng tên theo quy định.

2. Nguyên tắc gắn bảng tên đường theo kiểu cánh lệch, thứ tự ưu tiên bảng tên trên và bảng tên dưới như sau:

a) Tên đường trục đường chính được ghi bảng tên trên. Trong trường hợp hai đường giao nhau cùng là trục đường chính, thì căn cứ chữ đầu tên đường theo thứ tự A, B, C... để ghi tại bảng tên trên.

b) Tên đường có chiều rộng mặt đường lớn hơn được ghi tại bảng tên trên. Trong trường hợp hai đường giao nhau có chiều rộng mặt đường bằng nhau, thì căn cứ chữ đầu tên đường theo thứ tự A, B, C... để ghi tại bảng tên trên. Nếu trong trường hợp hai đường giao nhau có chiều rộng mặt đường bằng nhau và được đặt cùng tên có kèm theo số, thì căn cứ thứ tự 1, 2, 3... để ghi tại bảng tên trên.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức liên quan

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành của tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện Quy chế này và những quy định khác của pháp luật về đặt, đổi tên đường và công trình công cộng.

b) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh việc thực hiện Quy chế đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng Tư vấn xác lập Ngân hàng tên đường, công trình công cộng tỉnh và đặt tên, đổi tên đường, công trình công cộng tỉnh Quảng Nam.

d) Nghiên cứu và đề xuất điều chỉnh, bổ sung tên mới vào Ngân hàng tên đường, công trình công cộng trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

e) Sử dụng hợp lý kinh phí được bố trí trong dự toán kinh phí hằng năm chi cho sự nghiệp văn hóa để thực hiện nhiệm vụ của cơ quan thường trực Hội đồng Tư vấn.

f) Phối hợp với các cơ quan truyền thông, báo chí tổ chức tuyên truyền để Nhân dân biết về các đường và công trình công cộng được đặt tên, đổi tên.

g) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết kiến nghị, khiếu nại có liên quan.

2. Các Sở, ban, ngành liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tích cực phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thực hiện các nhiệm vụ về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn theo đúng quy định.

3. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

a) Đề xuất bổ sung Ngân hàng tên đường và việc đặt tên, đổi tên đường; công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng trên địa bàn.

b) Trình Hội đồng nhân dân huyện, thị xã, thành phố quyết định việc đặt tên các công trình công cộng khác trên địa bàn theo thẩm quyền, đúng quy định.

c) Chỉ đạo các đơn vị chức năng liên quan thực hiện công tác đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn; chỉ đạo Ủy ban nhân dân phường/thị trấn khảo sát, phân loại đường, công trình công cộng trên địa bàn cần đặt, đổi tên; hướng dẫn các địa phương, đơn vị lập hồ sơ thủ tục việc đặt tên, đổi tên theo quy định.

d) Chỉ đạo công tác tuyên truyền về ý nghĩa sự kiện lịch sử, giá trị di tích lịch sử - văn hóa, công trạng của danh nhân được chọn để đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn để Nhân dân được biết.

Điều 16. Kinh phí tổ chức hoạt động đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng

Được đảm bảo từ nguồn ngân sách tỉnh; ngân sách huyện, thị xã, thành phố và được bố trí trong dự toán kinh phí hàng năm chi cho sự nghiệp văn hóa của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Phòng Văn hóa và Thông tin huyện, thị xã, thành phố.

Điều 17. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong tổ chức thực hiện Quy chế này và những quy định khác của pháp luật về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng sẽ được khen thưởng theo quy định hiện hành.

2. Tổ chức, cá nhân vi phạm Quy chế này và những quy định khác của pháp luật về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế nếu có khó khăn, vướng mắc thì các cấp, các ngành kịp thời phản ánh về Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung phù hợp./.